TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2017
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Lữ Kim Hằng;
+ Bà Nguyễn Thị Diệu Uyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ**:** ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 131/2017/TLST–HNGĐ ngày 11/5/2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: bà Bùi Thị Bích Y, sinh năm: 1979. (Có mặt)
HKTT: 62 A, khu 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
2. **Bị đơn**: ông Võ K, sinh năm: 1975. (Có mặt)
HKTT: 62 A, khu 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Bùi Thị Bích Y trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: vào năm 1997, bà và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Đây là kết hôn lần đầu tiên của hai ông bà. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do ông K hay ghen tuông, thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà. Mặc dù, vợ chồng còn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau khoảng 5 tháng nay nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: vợ chồng có 05 con chung cháu Võ Thị Cẩm N – Sinh năm: 1998; cháu Võ Thị Cẩm T – Sinh ngày: 09/7/1999; cháu Võ Thị Cẩm V – Sinh ngày: 22/4/2001; cháu Võ Thị Cẩm T1 – Sinh ngày: 20/4/2004; cháu Võ Công H – Sinh ngày: 20/4/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: cháu V và cháu

H; giao cháu T1 cho ông Khả nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với cháu N và cháu T đã trưởng thành không yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Theo tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Võ K trình bày: ông thống nhất như với lời khai của bà Y về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về mâu thuẫn ông cho rằng khi nóng giận do không kiềm chế được bản thân nên có vài lần đánh bà Y, còn việc ghen tuông là do ông thấy có người đàn ông gọi cho bà Y nên ông chỉ nhắc nhở chứ không xúc phạm bà. Ông cho rằng mình vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: trong các buổi làm việc trước ông K trình bày trong trường hợp ly hôn thì ông K yêu cầu được nuôi 2 cháu Võ Thị Cẩm T1 - Sinh ngày: 20/4/2004; cháu Võ Công H - Sinh ngày: 20/4/2006 và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông đồng ý theo nguyện vọng của các cháu là đồng ý nuôi cháu T1, giao cháu H và cháu V cho bà Y nuôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu xem xét, giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc thụ lý vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ, ra quyết định xét xử… đúng quy định pháp luật. Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa tuân thủ theo các quy định pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: là chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cũng như các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Y và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà Y yêu cầu ly hôn ông K. Vợ chồng có 05 con chung, khi ly hôn bà Y yêu cầu nuôi 2 cháu và giao 1 cháu cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn ông Võ K có HKTT tại: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/1997, quyển số 01/1997, cấp ngày 25/7/1997. Vì vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, vì ông K ghen tuông nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông K.

Qua lời trình bày của cả 2 đương sự tại phiên tòa nhận thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông K có mâu thuẫn ở việc bà Y cho rằng ông K do ghen tuông nên xúc phạm đến bà nhưng ông K cho rằng mình chỉ là quan tâm đến vợ nên đôi khi

có những lời góp ý với bà nên bà Y khó chịu với ông. Có thể thấy những mâu thuẫn trên chưa đến mức thật sự trầm trọng, ông K cũng hứa sẽ sửa đổi và mong muốn gia đình đoàn tụ để lo cho các con vì ông bà có tới 05 con chung. Vậy nên, xét thấy cần cho ông K một cơ hội để sửa đổi và tạo điều kiện cho gia đình đoàn tụ để lo cho các con nên xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông K.

Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Y nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Lời phát biểu của VKSND huyện Cẩm Mỹ phù hợp với quy định pháp luật về các vấn đề thụ lý, thu thập tài liệu.. nên ghi nhận. Tuy nhiên, về quan điểm giải quyết là khác quan điểm của HĐXX nên không ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 51, Điều 53 của Luật HNGĐ năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Bùi Thị Bích Y về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Võ K.

2/ Về án phí: Bà Bùi Thị Bích Y nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại biên lai thu tiền số 004020 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ ;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ